

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Giao thông vận tải: số 2369/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 7 năm 2016 duyệt Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển Trung trung Bộ (Nhóm 3) giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; số 1937/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc giao nhiệm vụ cho Ban Quản lý dự án Hàng hải tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án nhóm B dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; số 839/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác quản lý đầu tư xây dựng trong lĩnh vực giao thông vận tải; số 986/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 5 năm 2020 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án Hàng hải; số 1672/QĐ-BGTVT ngày 14 tháng 9 năm 2021 về việc quy định về phân cấp, ủy quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Giao thông vận tải quản lý; số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 8 năm 2021 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT; số 923/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh một số nội dung chủ

trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Hàng hải tại các văn bản: văn bản số 1073/BQLDAH-HKHTH ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ban QLDA Hàng hải về việc cho phép triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT; tờ trình số 37/TTr-BQLDAH-HKHTH ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT; văn bản số 207/BQLDAH-HKHTH ngày 07 tháng 3 năm 2023 tiếp thu, giải trình kèm hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 290/KHĐT ngày 08 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT và tại Quyết định số 923/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh một số nội dung chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp luồng Quy Nhơn cho tàu 50.000 DWT, cụ thể:

1. Điều chỉnh Mục 4 Điều 1 Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải như sau:

“4. Quy mô đầu tư

- Chiều dài tuyến luồng khoảng 7.030 m từ phao số 0 đến vũng quay tàu bến số 1; bề rộng luồng 140 m; cao độ đáy luồng -13,0 m (Hải đồ); đường kính vũng quay tàu dùng chung 400 m phục vụ tàu trọng tải đến 50.000 DWT (đầy tải) hoặc lớn hơn (đáp ứng điều kiện an toàn hàng hải); mực nước chạy tàu +1,65 m (Hải đồ), tần suất P=50%.

- Khối lượng nạo vét dự kiến khoảng 3.800.000 m³”.

2. Điều chỉnh Mục 5 Điều 1 Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải như sau:

“Số bộ tổng vốn đầu tư dự kiến: 694.282.536.000 đồng (sáu trăm chín mươi bốn tỷ, hai trăm tám mươi hai triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng)”.

3. Mục 1 Điều 1 Quyết định số 923/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải như sau:

“7. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách Nhà nước trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025”.

4. Mục 2 Điều 1 Quyết định số 923/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải như sau:

“ 8. Thời gian thực hiện dự kiến: hoàn thành năm 2025”

5. Mục 3 Điều 1 Quyết định số 923/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải như sau:

“ 9. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: giai đoạn 2021-2025 khoảng 694,28 tỷ đồng”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các mục khác giữ nguyên như tại Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 8 năm 2021 và Quyết định số 923/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Ban Quản lý dự án Hàng hải có trách nhiệm tiếp thu các ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 290/KHĐT ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Vụ Kế hoạch - Đầu tư (gửi kèm Quyết định này) để triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung tại Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 8 năm 2021, Quyết định số 923/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định này của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Kết cấu hạ tầng giao thông, Khoa học - Công nghệ, Vận tải; Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng; Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam; Giám đốc Ban Quản lý dự án Hàng hải và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- UBND tỉnh Bình Định;
- Kho bạc NN TW;
- Lưu VT, KHĐT (Thành).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Sang